

# Công Ty Cổ Phần Hóa Dầu Mekong

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

Điện thoại: 0272. 3635 168

Website: www.mekongpetro.com

## QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ

**Tiêu chuẩn cơ sở TCCS C08:2021/MPC  
COMECO CS 68**

Tiêu chuẩn này áp dụng cho mặt hàng **Dầu nhớt thủy lực cao cấp COMECO CS 68.**

Do Công Ty Cổ Phần Hóa Dầu Mekong sản xuất tại nhà máy Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

Doanh nghiệp cam kết sản xuất, kinh doanh hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn công bố như trên.

Long An, ngày 04 tháng 01 năm 2021

Tổng Giám Đốc



*Lê Bá Phúc*



TIÊU CHUẨN CƠ SỞ (TCCS)

**COMECO CS 68**

Dầu nhớt thủy lực cao cấp

---

**CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA DẦU MEKONG**

**TCCS C08:2021/MPC**

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**  
**Dầu nhớt thủy lực cao cấp**  
**COMECO CS 68**



## MỤC LỤC

**Phần 1. Công Bố TCCS**

**Phần 2. Yêu Cầu Kỹ Thuật**

**Phần 3. Quy Cách Đóng Gói, Ghi Nhãn, Vận Chuyển và Bảo Quản**



TIÊU CHUẨN CƠ SỞ (TCCS)

**COMECO CS 68**

Dầu nhớt thủy lực cao cấp

## Công Ty Cổ Phần Hóa Dầu Mekong

Địa chỉ: Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

Điện thoại: 0272. 3635 168

Website: www.mekongpetro.com

### PHẦN 1. CÔNG BỐ

**Tiêu chuẩn cơ sở TCCS C08:2021/MPC**

**COMECO CS 68**

Tiêu chuẩn này áp dụng cho mặt hàng **Dầu nhớt thủy lực cao cấp COMECO CS 68**.

Do Công Ty Cổ Phần Hóa Dầu Mekong sản xuất tại nhà máy Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

Doanh nghiệp cam kết sản xuất, kinh doanh hàng hóa theo đúng tiêu chuẩn công bố như trên.

Long An, ngày 04 tháng 01 năm 2021

Tổng Giám Đốc



*Bá Phúc*

**TCCS C08:2021/MPC**  
**PHẦN 2. YÊU CẦU KỸ THUẬT**

**1. Phạm vi áp dụng**

Tiêu chuẩn này áp dụng cho mặt hàng **Dầu nhớt thủy lực cao cấp COMECO CS 68**.

Do Công Ty Cổ Phần Hóa Dầu Mekong sản xuất tại nhà máy Ấp 3, Xã An Thạnh, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An.

**2. Nguyên liệu**

Thành phần: Dầu gốc khoáng và hệ phụ gia chuyên dụng.

**3. Yêu cầu kỹ thuật**

**3.1 Yêu cầu về an toàn, vệ sinh, sức khỏe, môi trường**

Sản phẩm không bị phân loại độc hại theo quy định của GHS (Hệ thống phân loại hóa chất toàn cầu).

**3.2 Chỉ tiêu chất lượng**

Stt	Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Mức chất lượng
1	Cấp độ nhớt		ISO VG 68
2	Tỷ trọng tại 20°C, kg/l, không nhỏ hơn	ASTM D7042	0.82
3	Độ nhớt động học ở 40°C, cSt	ASTM D7042	61,2 - 74,8
4	Chỉ số độ nhớt, không nhỏ hơn	ASTM D7042	95

**4. Phương pháp thử**

**4.1 Tỷ trọng tại 20 °C**

Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D7042

**4.2 Độ nhớt động học ở 40°C**

Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D7042

**4.3 Chỉ số độ nhớt**

Được xác định theo tiêu chuẩn ASTM D7042



## **PHẦN 3. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI, GHI NHÃN, VẬN CHUYỂN VÀ BẢO QUẢN**

### **1. Quy cách đóng gói**

Sản phẩm được chứa trong can 18 lít, phuy 200 lít.

### **2. Ghi nhãn**

Tên sản phẩm và các nội dung khác được in lên nhãn bao bì với đầy đủ các nội dung theo qui định về ghi nhãn hàng hóa.

Ngày sản xuất, số mẻ sản xuất: in trực tiếp trên bao bì khi đóng rót.

### **3. Vận chuyển**

Vận chuyển bằng xe tải, xe máy hoặc các phương tiện vận tải khác theo quy định của nhà nước.

### **4. Bảo quản**

Ở nhiệt độ thường, nơi thoáng mát, trong nhà kho có mái che, tránh sản phẩm tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.